

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313159937 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 13/06/2016)



### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

(Quyết định đăng ký giao dịch số 199/QĐ-SGDHN  
do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 27 tháng 03 năm 2017)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI



**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

Địa chỉ: Số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8)38720567

Fax: (84-8)38720568

Website: [www.wamico10.vn](http://www.wamico10.vn)

E-mail: [wamico.no10@gmail.com](mailto:wamico.no10@gmail.com)

**2. CN TP. HCM – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 39151368

Fax: (84-8) 39151369

**Phụ trách công bố thông tin**

Bà: Bùi Thị Hiền Thom

Chức vụ: Thư kí HĐQT

Điện thoại: (84-8)38720567

Fax: (84-8)38720568

# CÔNG TY CỔ PHẦN

## QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313159937 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 13/06/2016)



### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
Mã chứng khoán	:	QLT
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/Cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	1.500.000 Cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá	:	15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

Địa chỉ: Phòng 804, Tòa nhà 187, Số 187 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37613399

Fax: (84-4) 37615599

Website: [www.vpaudit.vn](http://www.vpaudit.vn)

Email: [vpa@vpaudit.vn](mailto:vpa@vpaudit.vn)

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CN TP.HCM CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236 – 238 Nguyễn Công trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 38 440 816

Fax: (84-8) 39 151 369

Website: [shs.com.vn](http://shs.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>3</b>
1.	Thông tin doanh nghiệp .....	3
2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	4
3.	Quá trình hình thành phát triển .....	5
5.	Danh sách, cơ cấu cổ đông.....	11
6.	Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết, Đơn vị trực thuộc .....	12
7.	Hoạt động kinh doanh.....	12
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	15
9.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	18
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	19
11.	Chính sách đối với người lao động .....	21
12.	Chính sách đào tạo, lương thưởng.....	22
13.	Chính sách cổ tức .....	23
14.	Tình hình tài chính .....	23
15.	Tài sản.....	29
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	32
17.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty .....	33
18.	Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 – 2020.....	33
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	34
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>34</b>
1.	Hội đồng quản trị.....	34
2.	Ban kiểm soát.....	40
3.	Ban Tổng giám đốc .....	43
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	44
<b>5</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>45</b>




## Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin

- Công ty : Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
- CTCP : Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- QLĐTND : Quản lý đường thủy nội địa
- TTS : Tổng tài sản
- DTT : Doanh thu thuần
- ĐVT : Đơn vị tính
- ĐTNĐ : Đường thủy nội địa



**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp	<b>Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10</b>
- Tên tiếng Anh	Inland Waterway Management Maintenance Joint Stock Company No.10
- Tên viết tắt	<b>WAMICO 10</b>
- Địa chỉ	Số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người đại diện theo pháp luật	Ông Vũ Trung Tá (Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc)
- Vốn điều lệ đăng ký	15.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp	15.000.000.000 đồng
- Điện thoại	08 38720567
- Fax	08 38720568
- Website	<a href="http://www.wamico10.vn">http://www.wamico10.vn</a>
- Logo	
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313159937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 13/06/2016
- Ngày trở thành Công ty đại chúng	04/08/2015

**Ngành nghề sản xuất kinh doanh**

Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 mã số doanh nghiệp 0313159937, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 13/06/2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành <i>Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa</i>	8413 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Điều tiết không chế, thanh thải chương ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; hoa tiêu đường thủy nội địa; điều tiết đảm bảo giao thông đường biển</i>	5222
3	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển <i>Chi tiết: Sản xuất lắp đặt báo hiệu đường thủy (không hoạt động tại trụ sở)</i>	2651
4	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4312
5	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Dịch vụ cơ khí, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy (không hoạt động tại trụ sở)</i>	3315
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê nhà nổi, phương tiện thủy, ụ tàu</i>	7730

**2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **QLT**
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: **1.500.000** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **157.300** cổ phiếu. Đây là hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CBCNV mua



cổ phiếu theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa. Thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011. Thời gian hạn chế chuyển nhượng tùy thuộc vào số năm cam kết làm việc của từng cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 22/09/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần.

### 3. Quá trình hình thành phát triển

Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tiền thân là Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, là đơn vị trực thuộc của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

#### ❖ Quá trình hình thành

- Ngày 4 tháng 12 năm 1976, Phân cục đường sông thuộc Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 364/QĐ/TC về việc thành lập Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Quản lý Đường sông. Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn, quản lý 550km ( bao gồm 6 sông chính và các kênh rạch thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Sông Bé ( nay là Bình Dương ).
- Ngày 5 tháng 9 năm 1986, Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy I, ban hành Quyết định số 377/QĐ-TCCB đổi tên Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn thành Đoàn quản lý đường thủy 1.
- Ngày 20 tháng 10 năm 1988, Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy ban hành Quyết định số 1098/QĐ-TC-LĐ đổi tên Đoàn quản lý đường thủy 1 thành Đoàn quản lý giao thông đường thủy 1.
- Ngày 06 tháng 7 năm 1992, Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện ban hành Quyết định số 1279/QĐ/TCCB-LĐ về việc đổi tên Đoàn quản lý giao thông đường thủy 1 thuộc Phân khu Quản lý Đường sông Miền Nam thành Đoàn quản lý đường sông số 10 trực thuộc Phân khu Đường sông phía Nam.
- Ngày 23-7-1993, Chi cục Đường sông phía Nam được thành lập để thay mặt Cục Đường sông Việt Nam quản lý khu vực phía Nam.



- Ngày 23 tháng 12 năm 2008, Cục Đường sông Việt Nam (nay là Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) ban hành Quyết định số 1224/QĐ-CĐS về việc đổi tên Đoạn quản lý đường sông số 10 thành Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10.
- ❖ **Chuyển đổi mô hình hoạt động từ mô hình đoạn quản lý sang hình thức công ty cổ phần**
- Ngày 03 tháng 12 năm 2014, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Đoạn quản lý Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại trụ sở của công ty số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TPHCM với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 225.000 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 18.100 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 225.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 13.320 đồng/cổ phần.
- Ngày 12 tháng 03 năm 2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.
- Ngày 13 tháng 3 năm 2015, Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10 chính thức hoạt động theo hình thức CTCP với tên gọi Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313159937 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015 và xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 13 tháng 06 năm 2016 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 15.000.000 đồng.
- Ngày 25 tháng 04 năm 2016, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

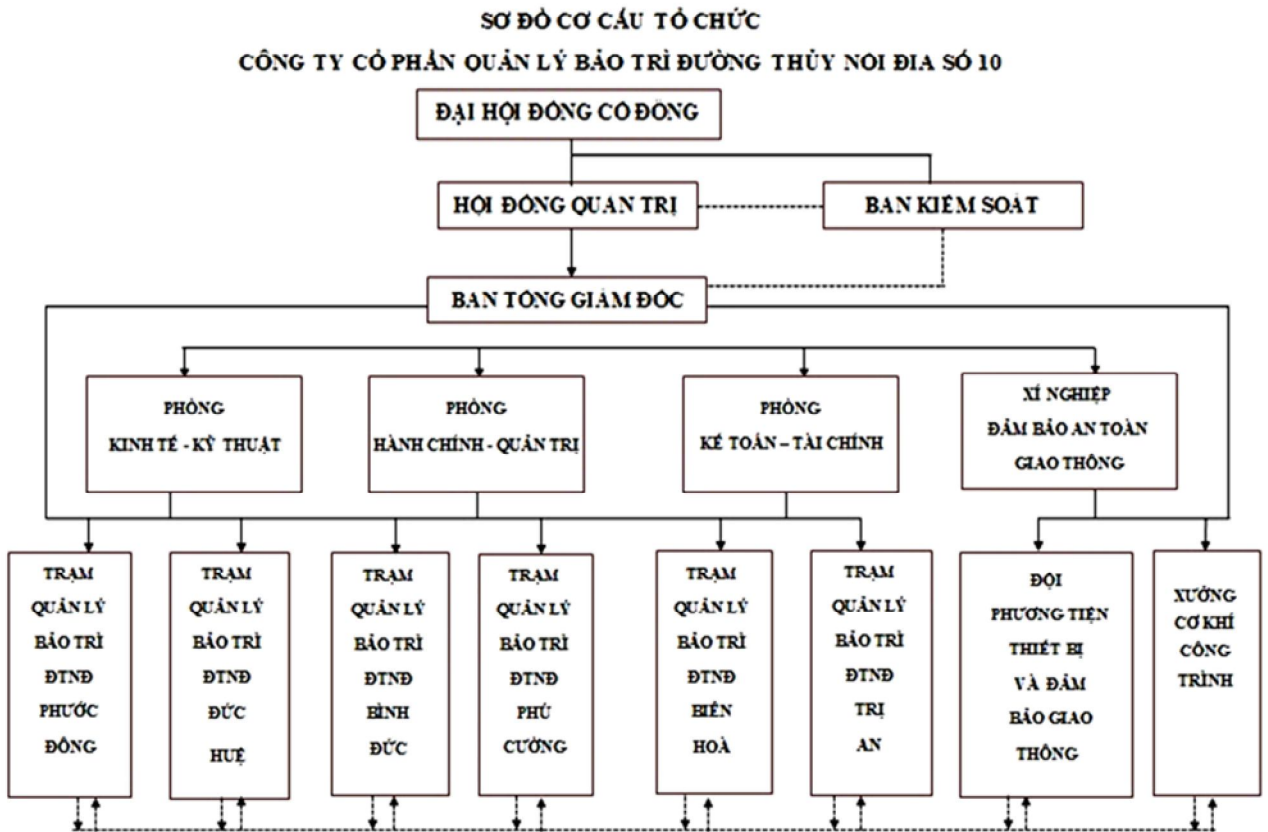
#### ❖ **Quá trình tăng vốn**

Kể từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

#### **4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty**

Tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, 03 phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông và 06 trạm quản lý đường thủy nội địa trực thuộc trú đóng, quản lý trên địa bàn tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương, thông tin cụ thể được trình bày như sau:





(Nguồn: CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

**Ban Tổng giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Tổng giám đốc chịu sự giám

sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Các phòng chức năng:** Các phòng, ban chức năng Công ty bao gồm như sau:

❖ **Phòng hành chính – quản trị:**

- Tham mưu và giúp Giám đốc về công tác tổ chức và nhân sự, công tác lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng và kỷ luật.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ liên quan người lao động.
- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ; công tác đánh giá cán bộ quản lý theo nhiệm kỳ; thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ
- Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên nghiệp vụ. Làm đầu mối xây dựng tiêu chuẩn và đánh giá cán bộ.
- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng lao động, bố trí sử dụng, điều động nhân sự theo nhu cầu công tác.
- Thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ phụ cấp, hưu trí và các chế độ chính sách khác cho cán bộ, nhân viên, người lao động trong đơn vị.
- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật cán bộ, nhân viên và người lao động - Quản lý hồ sơ cán bộ, nhân viên, người lao động theo quy định hiện hành.

❖ **Phòng Kế toán tài chính:**

- Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về kế toán theo đúng quy định của pháp luật và các quy chế, quy định.
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch ngân sách năm.
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả thực tế của các quy trình, quy định này để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- Thực hiện việc tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ, luân chuyển chứng từ, biểu mẫu, hệ thống sổ sách, hệ thống báo cáo theo đúng chế độ kế toán, chế độ báo cáo với Ngân hàng Nhà nước thống nhất trong toàn đơn vị.
- Lập thủ tục mở tài khoản và đăng ký chữ ký, mẫu dấu tại kho bạc, ngân hàng.



- Tổng hợp số liệu kế toán và thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.
- Thực hiện quản lý, kiểm tra, kiểm soát chi phí hoạt động theo định mức tài chính, ngân sách và báo cáo Giám đốc định kỳ tháng, quý, năm.
- Lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán theo Quy định.

❖ **Phòng kinh tế - Kỹ thuật**

- Tham mưu cho Giám đốc: Quản lý, điều hành kế hoạch, vật tư và tài sản.
- Xây dựng các kế hoạch phục vụ công tác sản xuất của đơn vị theo kế hoạch hàng năm và các kế hoạch trung, dài hạn, đột xuất.
- Triển khai kế hoạch thực hiện cho các đơn vị thành viên, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vấn đề kế hoạch phát sinh.
- Lập và triển khai kế hoạch vật tư, thực hiện các thủ tục mua sắm, cấp phát, theo dõi và quản lý vật tư, tài sản theo quy định.
- Xây dựng, tập hợp các hồ sơ nghiệm thu, hoàn công và thanh quyết toán công trình.
- Thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá và báo cáo nghiệp vụ đột xuất, định kỳ theo quy định.
- Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị thành viên, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vấn đề kế hoạch phát sinh.
- Tham mưu cho Giám đốc: Kinh doanh dịch vụ và các quan hệ kinh tế ngoài phạm vi nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp; quản lý khai thác nguồn vốn trong quá trình đơn vị liên doanh, liên kết, hợp tác làm ăn với các tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Hoạch định chiến lược kinh doanh, dịch vụ trên cơ sở năng lực tổ chức, quản lý, chuyên môn, khả năng huy động tài chính và phương tiện, thiết bị kỹ thuật của đơn vị.
- Quan hệ tìm kiếm đối tác kinh doanh, dịch vụ và quảng bá thương hiệu.
- Chuẩn bị các nội dung liên quan để ký kết và triển khai các hợp đồng kinh doanh dịch vụ đảm bảo khả năng đạt hiệu quả cao.
- Thống kê, tổng hợp, phân tích hiệu quả các công trình kinh doanh, dịch vụ.
- Cập nhật thông tin thị trường, khách hàng và các quy định pháp luật có liên quan.

❖ **Xí nghiệp đảm bảo an toàn giao thông**

- Khảo sát định kỳ và đảm bảo an toàn giao thông đường sông.



- Chịu trách nhiệm trực tiếp thi công các công trình thủy.
- Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt các báo hiệu trên tuyến đường thủy trên địa bàn Công ty phụ trách quản lý và bảo trì.
- Sửa chữa, bảo trì ở cấp tiểu tu, trung tu với các phương tiện thủy của Công ty
- Điều tiết, khống chế đảm bảo giao thông đường sông
- Trục vớt, thanh thải các chướng ngại vật, nạo vét cục bộ đảm bảo giao thông đường thủy nội địa.

❖ **Các tram quản lý bảo trì đường thủy nội địa**

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng luồng tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi trách nhiệm được giao; phát hiện sự biến đổi luồng lạch, vật chướng ngại, kịp thời báo cáo lên cấp trên và thực hiện các biện pháp cấp thiết bảo vệ đảm bảo an toàn giao thông cho phương tiện lưu thông trên tuyến.
- Lắp đặt, kiểm tra, điều chỉnh, sửa chữa, bảo trì báo hiệu đường thủy nội địa bảo đảm đúng quy tắc báo hiệu đường thủy nội địa. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chủ công trình, tổ chức, cá nhân gây ra vật chướng ngại trên đường thủy nội địa lắp đặt kịp thời và duy trì báo hiệu đường thủy nội địa theo đúng quy định của pháp luật.
- Đôn đốc, hướng dẫn chính quyền địa phương trong việc quản lý các bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật; phối hợp với các chính quyền địa phương trong việc bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông, chống lấn chiếm hành lang bảo vệ luồng trên đường thủy nội địa quốc gia; kiểm tra, theo dõi tình trạng kỹ thuật công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa; giữ gìn trật tự an toàn giao thông, giải tỏa ách tắc giao thông, phát hiện và tham gia cứu nạn, xử lý các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa. Kịp thời kiểm tra và báo cáo lên cấp trên khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố môi trường giao thông đường thủy nội địa; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc khắc phục hậu quả sự cố môi trường theo nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện các biện pháp phòng, chống và báo cáo cấp trên có biện pháp kịp thời khắc phục hậu quả bảo đảm an toàn giao thông.
- Theo dõi mực nước, lưu lượng vận tải trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

- Mở sổ sách theo dõi, thống kê ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả công tác của Trạm theo đúng biểu mẫu; chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư, phương tiện của Trạm theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.
- Tổ chức quản lý, phân công lao động khoa học, hợp lý; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động; bảo đảm kỷ luật và vệ sinh an toàn lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân của Trạm.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Đoàn và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Đoàn giao.

## 5. Danh sách, cơ cấu cổ đông

### ❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 22/9/2016

Cổ đông	Số GCNĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Bộ Giao Thông Vận Tải		80 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	765.000	51,0
Công ty TNHH Vận tải Cửu Long	0304891291	32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận1, TP.HCM	150.000	10,0
Vũ Trung Tá	023612115	294/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TPHCM	121.600	8,1
Đào Việt Hà	023418297	56/11 Điện Biên Phủ, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TPHCM	75.000	5,0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.111.600</b>	<b>74,1</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/9/2016 để đăng ký Upcom)

### ❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:



CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Công ty không có cổ đông sáng lập

❖ **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/09/2016:**

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>92</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100</b>
1	Cá nhân	90	585.000	39
2	Tổ chức	2	915.000	61
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Cá nhân	0	-	-
2	Tổ chức	0	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>92</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/9/2016 để đăng ký Upcom)

**6. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết, Đơn vị trực thuộc**

Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết và Đơn vị trực thuộc của công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 gồm có:

❖ **Công ty mẹ**

- Không có

❖ **Công ty con:**

- Không có

❖ **Công ty liên doanh, liên kết:**

- Không có

**7. Hoạt động kinh doanh**

**7.1 Lĩnh vực kinh doanh**

Dịch vụ kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 hiện bao gồm bốn nhóm chính, bao gồm:

- ***Bảo trì đường thủy***



Quản lý, duy tu sửa chữa đường thủy nội địa trên các tuyến sông, kinh trung ương trên địa bàn 6 tỉnh miền Đông Nam Bộ.



(Nguồn: CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

#### - Điều tiết đảm bảo giao thông thủy

Điều tiết không chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa, thanh thải vật chướng ngại, chống và trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Hoa tiêu đường thủy nội địa.



(Nguồn: CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

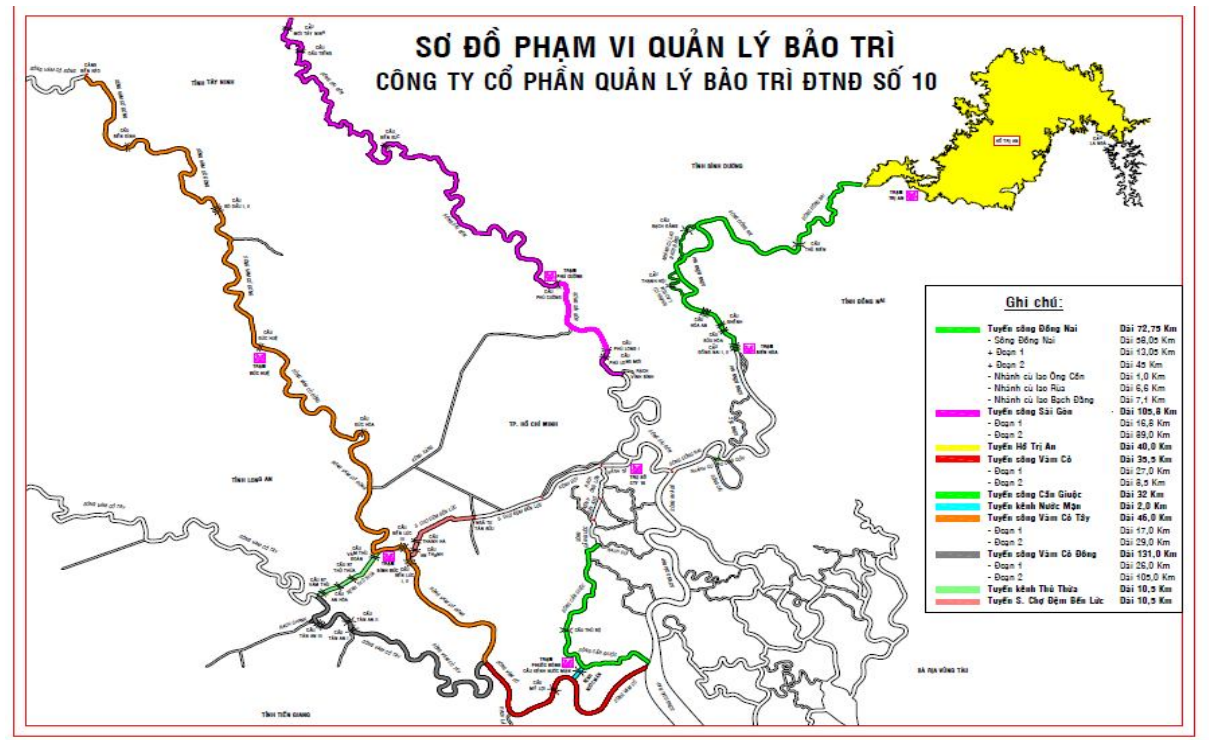
#### - Sản xuất báo hiệu

Sản xuất, lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa.

- *Kinh doanh dịch vụ phụ trợ khác.*

**7.2 Phạm vi Quản lý và Bảo trì Đường thủy nội địa**

Phạm vi quản lý và Bảo trì của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 hiện tại bao gồm các tuyến sông, kinh Trung ương trên địa bàn 06 tỉnh thành trên địa bàn miền Đông Nam Bộ và Đồng Bằng Sông Cửu Long. Bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bình Dương, Đồng Nai và Tây Ninh.



(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 10)

Tổng số km mà Công ty hiện tại đang quản lý là 486,05 km. Được phân bổ theo hình minh họa ở trên. Bao gồm các đoạn sau:

STT	Tuyến quản lý, bảo trì	Chiều dài
1	Hồ Trị An	40,00 km
2	Sông Đồng Nai	58,05 km
3	Nhánh Cù lao Ông Cồn	1,00 km
4	Nhánh Cù lao Rùa	6,60 km
5	Nhánh Cù lao Bạch Đằng	7,10 km





6	Sông Sài Gòn	105,80 km
7	Sông Cần Giuộc	32,00 km
8	Kinh Nước Mặn	2,00 km
9	Sông Vàm Cỏ	35,50 km
10	Sông Vàm Cỏ Tây	46,00 km
11	Kinh Thủ Thừa	10,50 km
12	Sông Chợ Đệm - Bến Lức	10,50 km
13	Sông Vàm Cỏ Đông	131,00 km
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>486,05km</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 10)

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

### ❖ Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2014 – 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/07/2014 – 12/03/2015	Giai đoạn 13/3/2015 – 31/12/2015	Năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	29.607	29.590	39.567
2. Vốn chủ sở hữu	13.934	15.785	17.348
3. Doanh thu thuần	30.371	28.429	43.270
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	777	1035	2.241
5. Lợi nhuận khác	33	14	515
6. Lợi nhuận trước thuế	810	1.049	2.756



Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/07/2014 – 12/03/2015	Giai đoạn 13/3/2015 – 31/12/2015	Năm 2016
7. Lợi nhuận sau thuế	630	803	2.170
8. Giá trị sổ sách (*)	-	10.543	11.565

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/07/2014 đến 12/03/2015 Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn từ 13/03/2015 đến 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

**Ghi chú:** Thời gian hoạt động trong 3 giai đoạn 01/07/2014 – 12/03/2015, từ 13/03/2015 – 31/12/2015 và năm 2016 không đồng nhất nên không tính các chỉ tiêu tăng giảm.

(\*): Giai đoạn 01/07/2014 – 12/03/2015 Công ty hoạt động chưa hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần nên chưa ghi nhận giá trị sổ sách cho mỗi cổ phần.

#### **✚ Vấn đề hạn chế của Kiểm toán viên**

Tại BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, đơn vị kiểm toán có nêu ra một số vấn đề như sau:

- Một số khoản nợ phải thu tồn đọng, chưa được Công ty trích lập dự phòng và xử lý theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính là 1.489.749.401 đồng.
- Trong Bảng Cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản: Người mua trả tiền trước: 585.251.013 đồng và Khoản phải trả khác 539.901.251 đồng là các khoản phải trả không rõ đối tượng từ những năm trước nhưng chưa được xử lý. Các khoản này có thể có ảnh hưởng khi đánh giá tình hình tài chính hiện hành của doanh nghiệp.

#### **✚ Thông tin điều chỉnh trên báo cáo tài chính năm 2016**

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách về kế toán theo quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC và có ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của kỳ kế toán trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong Báo cáo tài chính của kỳ kế toán này.

Các chỉ tiêu đã điều chỉnh lại như sau:



STT	Chỉ tiêu	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	Tăng (giảm) sau điều chỉnh
<b>1</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>20.163.649.598</b>	<b>18.429.496.079</b>	<b>(1.734.153.519)</b>
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>14.368.868.419</b>	<b>14.391.708.400</b>	<b>22.839.981</b>
3	Phải thu ngắn hạn khác	889.046.548	911.886.529	22.839.981
<b>4</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>1.893.110.235</b>	<b>136.116.735</b>	<b>(1.756.993.500)</b>
5	Hàng tồn kho	1.893.110.235	136.116.735	(1.756.993.500)
<b>6</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>9.467.911.611</b>	<b>11.160.871.301</b>	<b>1.692.959.690</b>
<b>7</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>8.417.540.728</b>	<b>8.183.506.918</b>	<b>35.966.190</b>
8	Tài sản cố định vô hình	1.118.720.002	1.154.686.192	35.966.190
9	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(58.879.998)</i>	<i>(22.913.808)</i>	<i>35.966.190</i>
<b>10</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>724.994.523</b>	<b>2.481.988.023</b>	<b>1.756.993.500</b>
11	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	1.756.993.500	1.756.993.500
<b>12</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>29.631.561.209</b>	<b>29.590.367.380</b>	<b>(41.193.829)</b>
<b>13</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>13.874.231.622</b>	<b>13.804.984.165</b>	<b>(69.247.457)</b>
<b>14</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.874.231.622</b>	<b>13.804.984.165</b>	<b>(69.247.457)</b>
15	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.101.624.703	1.109.537.265	7.912.562
16	Phải trả ngắn hạn khác	6.206.350.264	3.604.581.545	(2.601.768.719)
17	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	600.000.000	3.201.768.719	2.601.768.719
18	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	77.160.019	77.160.019
<b>19</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>15.757.329.587</b>	<b>15.785.383.215</b>	<b>28.053.628</b>
<b>20</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>15.757.329.587</b>	<b>15.785.383.215</b>	<b>28.053.628</b>
21	LNST chưa phân phối	775.319.587	803.373.215	28.053.628
<b>22</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>29.631.561.209</b>	<b>29.590.367.380</b>	<b>(41.193.829)</b>
23	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.014.651.201	1.978.685.011	(35.966.190)

24	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	999.335.960	1.035.302.150	35.966.190
25	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.012.998.620	1.048.964.810	35.966.190
26	Chi phí thuế TNDN hiện hành	237.679.033	245.591.595	7.912.562
27	Lợi nhuận sau thuế TNDN	775.319.587	803.373.215	28.053.628
28	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	517	536	19

( Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

## 9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi của Công ty:

Là đơn vị có quá trình hình thành và phát triển gần 40 năm, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết đảm bảo giao thông thủy, sản xuất lắp dựng báo hiệu chuyên ngành đường thủy nội địa Khu vực đường thủy nội địa do Công ty quản lý thuộc địa bàn kinh tế trọng điểm phía nam về giao thông thủy rất sôi động nên thuận lợi trong việc tìm kiếm việc làm thêm vì Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý luồng, tuyến trên địa bàn, có phương tiện chuyên ngành và đội ngũ CBCNV có chuyên môn nghiệp vụ lành nghề.

Trong quá trình hoạt động trước đây cũng như thời gian đầu sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. Trong những năm qua Cục luôn quan tâm giao kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho đơn vị như: phương tiện, nhà Đoàn Trạm, báo hiệu.

Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10 trước đây là đơn vị thực hiện chức năng quản lý, nhà nước đảm bảo an toàn giao thông Đường thủy trong phạm vi khu vực được giao hàng năm được Nhà nước giao dự toán chi ngân sách ổn định từ 85% - 90% gồm: công tác Quản lý, duy tu bảo trì thường xuyên hệ thống báo hiệu Đường sông. Đơn vị tìm kiếm thêm việc làm khoảng 10% - 15% gồm: Điều tiết đảm bảo giao thông phục vụ thi công các cầu vượt sông, sản xuất lắp đặt báo hiệu và một số công việc khác. Từ sau khi chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần, doanh nghiệp chủ động hơn trong việc thực hiện thêm công việc để tăng doanh thu ngoài khoảng phí bảo trì theo ngân sách được giao hàng năm.



Chính sách đổi mới của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư tín dụng ngày càng thông thoáng cũng là thuận lợi cho Công ty quyết tâm chuyển đổi mô hình tổ chức, đầu tư mạnh mẽ hơn để nhanh chóng tích tụ nội lực khi Việt Nam hội nhập toàn cầu. Sự thay đổi cơ chế hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần sẽ tạo thêm động lực phát triển cho Công ty. Công ty sẽ chủ động hơn trong định hướng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động vốn theo quy định của pháp luật. Người lao động sẽ là người chủ thực sự của Công ty, có lợi ích gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Công ty từ đó có ý thức hơn trong lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ có khả năng huy động tối đa các nguồn lực vật chất, trí tuệ của các cổ đông, linh hoạt và chủ động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý, việc phân phối thu nhập ở Công ty cổ phần được đổi mới sẽ tạo động lực thúc đẩy cán bộ công nhân viên nỗ lực lao động sản xuất, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Khó khăn của Công ty:**

Cơ chế quản lý giao kế hoạch trong những năm trước đây tạo tính ỷ lại, không phát huy được vai trò chủ động của đơn vị mặt khác do hạn hẹp về nguồn vốn nên kinh phí hàng năm cấp không đáp ứng được nhu cầu, các định mức, định ngạch trong quản lý bảo trì đều bị cắt giảm. Không được đầu tư kinh phí kịp thời để chống xuống cấp hệ thống báo hiệu và phương tiện.

Địa bàn quản lý rộng và phân tán, các Trạm QLĐTND đóng quân trên các địa phương khác nhau nằm xa các trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội và xa văn phòng Công ty.

Bộ máy nhân sự của đơn vị sau cổ phần hóa đã bước đầu trẻ hóa nhưng cơ cấu còn công kênh, một số lao động có trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Cán bộ công nhân trong toàn đơn vị chưa kinh qua sản xuất kinh doanh do đó khi chuyển sang công ty cổ phần nên bước đầu gặp nhiều khó khăn.

Do cơ chế quản lý tài chính, hạch toán kế toán còn nhiều ràng buộc, đơn vị không được huy động vốn, vay vốn, kinh phí hoạt động chủ yếu từ ngân sách cấp hàng năm nên không đủ tiềm lực để thực hiện những công trình lớn, do đó đơn vị luôn gặp nhiều khó khăn khi tham gia đấu thầu với các đối tác trên thị trường liên quan đến các ngành nghề đơn vị đang thực hiện.

## **10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

Công ty tiền thân là đơn vị trực thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam được phân công thực hiện chức năng quản lý bảo trì hệ thống đường thủy nội địa của khu vực huyết mạch về vận chuyển hàng hóa ở khu vực kinh tế trọng điểm phía nam. Đặc biệt ưu tiên việc vận chuyển hàng hóa bằng



đường thủy giao thương giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Khu vực mà công ty quản lý là địa bàn có mật độ dân cư cao, lưu lượng tàu bè qua lại tập nập nên thường xảy ra ùn tắc, va chạm trên các tuyến giao thông thủy trên địa bàn. Ngoài ra, việc giao cắt thường xuyên giữa các tuyến giao thông khác như đường sắt, đường bộ với đường thủy nội địa khiến nhu cầu điều tiết khổng lồ để đảm bảo giao thông rất lớn. Đặc biệt trên các tuyến sông lớn như sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Tây và sông Vàm Cỏ Đông.

Trong chiến lược phát triển ngành giao thông vận tải đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, giao thông đường thủy nội địa được xác định giữ đảm nhận vai trò chính trong việc vận tải hàng rời khối lượng lớn (than, xi măng, phân bón, vật liệu xây dựng ...), hàng siêu trường, siêu trọng trong nội địa. Để đảm bảo chiến lược phát triển trên ở khu vực phía nam trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Bộ Giao Thông Vận Tải, Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối chính của nhiều tuyến giao thông thủy nội địa trọng điểm của khu vực phía Nam. Cho nên nhu cầu và khối lượng công việc thường xuyên mà Công ty đảm nhận là rất lớn và dự đoán tiếp tục tăng lên trong tương lai gần.

Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 mà trước đây là Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 10 qua nhiều năm hình thành và phát triển đã tạo dựng được uy tín và quan hệ đối tác với các doanh nghiệp vận tải đường sông trên địa bàn.

Chiến lược phát triển Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 là trở thành đơn vị hàng đầu về điều tiết vận tải thủy nội địa trong vùng, gắn sự phát triển của công ty với sự phát triển về kinh tế trong khu vực, tiếp tục đảm bảo thông suốt các đầu mối giao thông, kết nối các tỉnh lân cận với trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

#### ❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Việt Nam với một hệ thống sông, kênh, rạch dày đặc và rất phong phú. Toàn quốc có 3.551 sông, suối, kênh, rạch, với tổng chiều dài khoảng 41.000 km, mật độ bình quân là 0,127 km/km<sup>2</sup>. Trong đó, 38% có khả năng khai thác vận tải. So với các nước Đông Nam Á, Việt Nam có mật độ sông kênh lớn nhất. Ngoài ra, Việt Nam được UNESCO xếp vào danh sách 10 nước có mạng lưới sông lớn nhất thế giới. Đây chính là một tài nguyên đặc thù có tiềm năng to lớn để phát triển giao thông và kinh tế. Vận tải thủy nội địa hiện là phương thức vận tải có thị phần đứng thứ 2 sau vận tải đường bộ chiếm 18% thị phần vận tải hàng hóa cả nước (Đồng bằng sông Cửu Long chiếm đến 70% thị phần).

Bên cạnh đó, trong quyết định về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải Đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Bộ Giao thông vận tải



đã xác định phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa phải phù hợp với chiến lược chung và kết nối đồng bộ với các phương thức vận tải khác để phát huy hiệu quả của toàn hệ thống. Khai thác lợi thế vùng trong phát triển hệ thống vận tải đường thủy nội địa. Phát triển vận tải sông pha biển để tham gia vận tải hàng hóa trên tuyến hành lang Bắc – Nam, nhằm giảm tải cho hệ thống đường bộ, giảm thiểu tác động môi trường, cải thiện an toàn giao thông.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới**

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình quản lý trước đây hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế.

Mô hình công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước.

Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

## 11. Chính sách đối với người lao động

Tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của công ty. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách như: lương thưởng, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

❖ **Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm 30/09/2016.**

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ trên đại học	1	1

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
2. Trình độ đại học	36	33
3. Trình độ cao đẳng	12	11
4. Trung cấp chuyên nghiệp	10	9
5. Thuyền trưởng, máy trưởng, điều tiết, lái cano, hàn điện, lái cầu, cơ khí, xây dựng, công nhân kỹ thuật.	68	45
<b>Tổng cộng</b>	<b>127</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

## 12. Chính sách đào tạo, lương thưởng

Về chính sách đào tạo lại, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ công ty đề ra chính sách như sau:

- Các đối tượng có trình độ đại học sẽ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và tham dự các lớp tập huấn theo quy định để đảm bảo hành nghề cá nhân đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời cập nhật những thông tin quản lý, nghiệp vụ, nghề nghiệp, nhất là hiện nay các văn bản qui định mới được ban hành, nếu không cập nhật kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.
- Các đối tượng có trình độ cao đẳng, trung cấp: Cập nhật thêm thông tin, nâng cao năng lực cá nhân học tập thêm kinh nghiệm đối với các ngành nghề doanh nghiệp dự kiến mở rộng thêm.
- Các đối tượng công nhân kỹ thuật sẽ đào tạo cho phù hợp với từng loại lao động, phù hợp với mô hình tổ chức mới, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn hoá và các yêu cầu cần thiết của nền kinh tế thị trường. Việc đào tạo lại nhằm sắp xếp lao động cho phù hợp với các ngành nghề kinh doanh mới của doanh nghiệp theo chủ trương chung là sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có tại doanh nghiệp.

Về chính sách lương thưởng, Công ty còn có các chính sách lương thưởng, trợ cấp, phụ cấp, thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
1. Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	127	129





Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
2. Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	8.747	9.440
3. Quỹ lương được hưởng	Triệu đồng	10.802	14.387

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

### 13. Chính sách cổ tức

Trong các năm trước đây, Quản lý Đường thủy nội địa số 10 là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Cục quản lý đường thủy nội địa, hoạt động theo mô hình đơn vị nhà nước. Qua quá trình cổ phần hóa, kể từ ngày 13/03/2015, Công ty chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, vì thế Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức ở các năm trước.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thành lập CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/03/2015, Công ty đã thực hiện chi cổ tức năm 2015 là 3,1% trên mỗi cổ phần.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 ngày 08/05/2016, Công ty dự kiến trích 50% lợi nhuận sau thuế năm 2016 để thực hiện chia cổ tức. Căn cứ vào lợi nhuận trên báo cáo kiểm toán năm 2016 của Công ty, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 7,2% trên mỗi cổ phần. Công ty dự kiến chi toàn bộ khoản cổ tức này sau khi họp đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Năm tài chính	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2015	3,1 %	Tiền mặt (đã thanh toán)
2016	7,2 %	Tiền mặt (chưa thanh toán)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

### 14. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.



Năm 2015 là năm tài chính đầu tiên của Công ty, báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được lập từ ngày 13/03/2014. Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện đang áp dụng.

❖ **Chính sách khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính. Số năm khấu hao cụ thể một số nhóm tài sản cố định của Công ty như sau:

STT	Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	05-35
2.	Máy móc thiết bị	08-20
3.	Phương tiện vận tải	07-16
4.	Quyền sử dụng đất	39

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	13/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	3.481.500	921.255.608	1.916.262.957
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(30.030.550)	188.311.657 (*)	400.083.928
Thuế thu nhập cá nhân	151.966.743	(10.048.798)	704.243

Chỉ tiêu	13/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
Các loại thuế khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>125.417.243</b>	<b>1.099.488.467</b>	<b>2.317.051.128</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn từ 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

(\*) Số liệu này đã được điều chỉnh và báo cáo lại trong BCTC 2016.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ. Khoản trích lập này được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Các quỹ khác: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi sẽ do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty.

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty thông qua ngày 8 tháng 5 năm 2016, tỉ lệ trích lập các quỹ trong năm 2016 mà công ty đã thực hiện như sau:

- Quỹ Khen thưởng: 5% LNST
- Quỹ Phúc lợi 10% LNST
- Quỹ đầu tư phát triển: 25% LNST

- Trong quá trình hoạt động năm 2016, Công ty cũng đã tạm ứng một phần để bổ sung Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phúc lợi. Kế hoạch cụ thể việc trích lập các quỹ dựa trên kết quả lợi nhuận năm 2016 sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua trong thời gian tới.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	13/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>740.000.000</b>	<b>3.201.768.719</b>	<b>5.101.768.719</b>
Trong đó:			
Vay ngắn hạn ngân hàng	740.000.000	0	



Chỉ tiêu	13/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn cá nhân	-	600.000.000	2.500.000.000
Vay công đoàn công ty		2.601.768.71	2.601.768.719
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>740.000.000</b>	<b>3.201.768.719</b>	<b>5.101.768.719</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

❖ **Các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	12/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu từ khách hàng	7.969.881.380	13.279.821.871	21.442.284.609
Trả trước cho người bán	100.000.000	200.000.000	1.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	171.966.743	911.886.529	1.369.748.918
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>8.241.848.123</b>	<b>14.391.708.400</b>	<b>23.812.033.527</b>
Phải thu dài hạn khác	-	109.368.325	299.512.258
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>109.368.325</b>	<b>299.512.258</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

❖ **Công nợ phải trả**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	12/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>15.673.068.837</b>	<b>13.804.984.165</b>	<b>21.468.984.535</b>



Chỉ tiêu	12/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	740.000.000	3.201.768.719	5.101.768.719
Phải trả cho người bán	1.689.352.965	2.055.971.438	9.168.997.417
Người mua trả tiền trước	5.018.674.773	1.394.778.513	638.684.013
Các khoản thuế phải nộp	155.448.243	1.109.537.265	2.317.051.128
Phải trả công nhân viên	1.070.036.009	2.515.506.704	3.123.761.703
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.963.363.811	3.604.581.545	1.101.658.636
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	36.193.036	(77.160.019)	17.062.919
<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	<b>750.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác			750.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.673.068.837</b>	<b>13.874.231.622</b>	<b>22.218.984.535</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

#### ❖ Đầu tư tài chính

- Tại thời điểm ngày 12/03/2015 trước thời điểm chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Báo cáo tài chính của Quản lý Đường thủy nội địa số 10 ghi nhận khoản đầu tư tài chính 1.190.752.500 đồng là khoản tiền gửi tại Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – Chi nhánh Chợ Lớn.

- Tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016, Công ty không có đầu tư tài chính ngắn hạn.
- Công ty hiện tại không có đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị: Đồng

Chi tiết	12/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
----------	-----------	------------	------------



Chi tiết	12/3/2015	31/12/2015	31/12/2016
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>1.190.752.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Đầu tư ngắn hạn khác	1.190.752.500	0	0
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.190.752.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	Giai đoạn 13/03- 31/12/2015	Năm 2016
<b>1. Khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,33	1,30
Hệ số thanh toán nhanh	1,25	1,29
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,47	0,56
Hệ số nợ/Vốn CSH	0,88	1,28
<b>3. Năng lực hoạt động</b>		
Số vòng quay hàng tồn kho	29,96	259,49
Doanh thu thuần/Bình quân tổng tài sản	0,96	1,25
<b>4. Khả năng sinh lời</b>		
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	2,83 %	5,02%
Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,64 %	5,18%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	5,41 %	13,07%



Chỉ tiêu	Giai đoạn 13/03- 31/12/2015	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,71 %	6,28%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

## 15. Tài sản

### ❖ Đất đai:

Tổng diện tích đất đai Công ty đang sử dụng là 12.803,93 m<sup>2</sup> (tương đương 1,28 ha) trong đó:

STT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản gắn liền trên đất và diện tích chiếm đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng
1	187 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Q.7, TPHCM	242 m <sup>2</sup> (đã trừ lộ giới)	Nhà đúc tường gạch, mái tôn 1 trệt 2 lầu, diện tích 352 m <sup>2</sup>	- Thuê đất trả tiền hằng năm; - Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;	Lâu dài	Đất xây trụ sở văn phòng công ty	Đất xây trụ sở văn phòng công ty
2	438/6 Đào Sư Tích, Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. HCM	681,8 m <sup>2</sup>	Nhà đúc tường gạch, mái tôn 1 trệt 1 lầu, diện tích 284,48 m <sup>2</sup>	- Đất tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 509876 của UBND huyện Nhà Bè cấp ngày 22/12/2006.	Đến 25/9/2053	Nhà xưởng	Nhà xưởng xí nghiệp

(Nguồn: Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)



❖ Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>26.220.588.540</b>	<b>7.805.832.544</b>	<b>29,77</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.262.794.112	2.574.192.166	60,39
2	Máy móc, thiết bị	577.534.154	12.698.885	2,20
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	21.380.260.274	5.218.941.493	24,41
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.177.600.000</b>	<b>1.124.134.451</b>	<b>95,46</b>
1	Quyền sử dụng đất	1.177.600.000	1.124.134.451	95,46
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.398.188.540</b>	<b>19.538.890.447</b>	<b>71,31</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Năm 2016 của

CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	13/03/2015	31/12/2015	31/12/2016
1	Mua sắm tài sản cố định	823.556.794	724.994.523	1.977.442.371
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>823.556.794</b>	<b>724.994.523</b>	<b>1.977.442.371</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Giai đoạn 01/07/2014 đến ngày 12/3/2015 của Đoàn Quản

lý Đường thủy nội địa số 10, Giai đoạn 13/3/2015 đến ngày 31/12/2015 và Năm 2016 của CTCP

Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)



**16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2017	% tăng, (giảm) so với 2016	2018	% tăng, giảm so với 2017
1	Vốn điều lệ	15.000	0%	15.000	0%
2	Doanh thu thuần	37.040	(14,40%)	34.900	-5,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.712	(21,12%)	1.768	3,3%
4	Tỷ lệ LNST/DTT (%)	4,6%	-	5,1%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	10,1%	-	11,4%	-
6	Cổ tức (%)	5,7%	-	5,9%	-

*(Nguồn: CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10)***Cần cứ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo****❖ Triển vọng về các hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Doanh thu của Công ty dự kiến tăng mạnh, trong đó, hoạt động điều tiết đảm bảo giao thông thủy dự báo sẽ phát triển đột phá trong thời gian tới. Với các lý do sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp ở khu vực Đông Nam Bộ trong thời gian tới đã có dấu hiệu hồi phục; dự kiến lượng hàng hóa vận tải nội địa và xuất nhập khẩu (chủ yếu vẫn là hàng rời, hàng bao: lúa, gạo, nguyên vật liệu xây dựng,...) thông qua các hệ thống sông và kênh rạch thuộc địa bàn Công ty quản lý dự kiến tăng trong thời gian tới.

- Công ty đã ký kết được hợp đồng cung ứng dịch vụ không chế đảm bảo giao thông thủy phục vụ việc xây dựng một số công trình trọng điểm trên địa bàn.

- Ngoài ra, lợi thế là đơn vị có tiên phong, có quy mô lớn và gần như độc quyền cung ứng dịch vụ trong khu vực sẽ đảm bảo cho doanh nghiệp có mức doanh thu và tỉ lệ lợi nhuận ổn định trong những năm tới.

**❖ Thay đổi mô hình hoạt động**

Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.

**❖ Sự ủng hộ của các cơ quan chức năng.**

Theo định hướng của Cục đường thủy nội địa Việt Nam, Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 10 sau khi cổ phần hóa sẽ tiếp tục là một trong những đơn vị chủ chốt của ngành, vì thế tất cả những cơ chế nhằm hỗ trợ Công ty phát triển về các hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn sẽ tiếp tục được duy trì trong thời gian tới.

## **17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty**

Không có

## **18. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 – 2020**

### **18.1 Định hướng chung**

Sau khi cổ phần hoá định hướng xây dựng Công ty phát triển mạnh trong các lĩnh vực: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu, Kinh doanh dịch vụ.

Phương châm phát triển: Duy trì tính ổn định và phát triển có định hướng. Cụ thể cần khai thác tốt, hiệu quả các nguồn lực hiện có, tranh thủ các yếu tố thuận lợi, mở rộng quan hệ tạo sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh. Đổi mới, đa dạng các trang thiết bị, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

### **18.2 Về sản xuất kinh doanh**

Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn ban đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, trở thành Công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán

### **18.3 Về tổ chức quản lý**

Về bộ máy: Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả; Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

Về quản lý điều hành: Tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

### **18.4 Về tài chính**

Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động.



Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới. Nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý

### 18.5 Thị trường và công tác marketing dịch vụ

Công ty đã và đang thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, xác định khách hàng mục tiêu, xác định thị phần, điểm mạnh, điểm yếu của công ty. Từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện trước mắt và lâu dài.

Tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng, đại lý tàu sông, hãng tàu, các cơ quan ban ngành. Thực hiện quảng bá thương hiệu của Cảng qua các phương tiện truyền thông, truyền hình. Tham gia các hội thảo chuyên ngành trong nước và quốc tế. Ngoài ra, Công ty còn tham gia các công tác xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách nhằm thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

### 18.6 Về công nghệ

Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng cường năng suất và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sau khi đã thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

## 19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Vũ Trung Tá	Chủ tịch HĐQT	TV. HĐQT điều hành
2	Ngô Thanh Liêm	Thành viên HĐQT	TV. HĐQT điều hành



STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT	TV. HĐQT điều hành
4	Phan Huỳnh Tùng	Thành viên HĐQT	TV. HĐQT điều hành
5	Đặng Văn Dũng	Thành viên HĐQT	TV. HĐQT Độc lập

## 1.2 Thông tin các thành viên HĐQT

### ❖ Họ và tên: Vũ Trung Tá

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1970
- Số CMT: 023612115 , ngày cấp 31/12/2009, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Hưng Yên
- Nơi ở hiện nay: 294/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P21, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
7/1994 – 6/2000	Cán bộ Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
7/2000 – 8/2003	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
9/2003 – 9/2005	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10, Bí thư đoàn Chi cục Đường sông phía Nam
10/2005 – 2/2007	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam
3/2007 – 3/2009	Phó Giám đốc Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam, Bí thư chi bộ Đoàn QLĐTND số 10
4/2009 – 2/2012	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng
3/2012 – 4/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
	chi bộ văn phòng, Chủ tịch công đoàn Chi cục ĐTNĐ phía Nam
5/2013 – 10/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Quyền Giám đốc Đoàn QLĐTNĐ số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTNĐ số 10
11/2013 – 3/2015	Giám đốc Đoàn QLĐTNĐ số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTNĐ số 10
3/2015 – nay	Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 121.600 cổ phần – chiếm tỷ lệ 8,1% số cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải: 382.500 cổ phần – chiếm tỷ lệ 25,5% số cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Ngô Thanh Liêm**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1976
- Số CMT: 311412967, ngày cấp 30/10/2006, nơi cấp Công An Tiền Giang
- Quê quán: Tiền Giang
- Nơi ở hiện nay: 13/5 Huỳnh Tấn Phát, KP7, Thị trấn Nhà Bè, H. Nhà Bè, TPHCM
- Trình độ: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/2001 – 8/2007	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTNĐ số 10
8/2007 – 12/2007	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTNĐ số 10



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
1/2008 – 3/2010	Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
3/2010 – 4/2014	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
5/2014 – 3/2015	Phó Giám đốc, Đoàn QLĐTND số 10
3/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 16.300 cổ phần – chiếm tỷ lệ 1,1% số cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải: 191.250 cổ phần – chiếm tỷ lệ 12,8% số cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Nguyễn Trường Sơn**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1970
- Số CMT: 248863062, ngày cấp 05/12/2007, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Tây Ninh
- Nơi ở hiện nay: 78/5W Lâm Văn Bền, P. Tân Thuận Tây, Q. 7, TPHCM
- Trình độ: Kỹ sư kinh tế vận tải thủy bộ
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1995 – 1/2001	Nhân viên lao động tiền lương Đoàn QLĐS số 10
2/2001 – 1/2004	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
2/2004 – 3/2005	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
4/2005 – 8/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
9/2007 – 12/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
1/2008 – 10/2009	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
11/2009 – 4/2013	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
8/2013 – 3/2015	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
3/2015 – nay	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.500 cổ phần – chiếm tỷ lệ 0,8% số cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện nắm giữ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Phan Huỳnh Tùng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/07/1972
- Số CMT: 022521759, ngày cấp 26/06/2006, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Quảng Trị
- Nơi ở hiện nay: 10 Đường 65, Khu dân cư Tân Quy Đông, P. Tân Phong, Q.7, TPHCM
- Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:





Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/1993 – 10/1995	Công nhân hàng giang, Đoàn QLĐS số 10
11/1995 – 12/2006	Nhân viên kế toán, Phòng kế toán tài vụ Đoàn QLĐS số 10
1/2007 – 6/2009	Nhân viên phòng kế hoạch đoàn QLĐS số 10
7/2009 – 10/2009	Phó phòng kế toán tài vụ Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 10
11/2009 – 10/2013	Phụ trách kế toán, Phòng kế toán tài vụ, Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 10
11/2013 – 3/2015	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 10
3/2015 – 3/2016	Trưởng phòng Kế toán tài chính, thành viên HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
3/2016 – nay	Thành viên HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 11.800 cổ phần – chiếm tỷ lệ 0,8% số cổ phần.
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải: 191.250 cổ phần – chiếm tỷ lệ 12,8% số cổ phần.
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Đặng Văn Dũng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1969
- Số CMT: 023722260 , ngày cấp 10/11/2011, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Long An
- Nơi ở hiện nay: 25/6 Khu Phố 1, P. Tân Kiểng, Q.7, TPHCM
- Trình độ: Thuyền trưởng tàu sông hạng I
- Quá trình công tác:



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
9/1997 – 12/2001	Thuyền trưởng Công ty Xây dựng & Sản xuất vật liệu xây dựng
1/2002 – 12/2007	Kinh doanh cho thuê xà lan và tàu kéo tư nhân
1/2008 – nay	Giám đốc công ty TNHH Vận tải Cửu Long
3/2015 – nay	Thành viên HĐQT CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Vận tải Cửu Long
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 10.900 cổ phần – chiếm 0.7% tỷ lệ cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện diện cho Công ty TNHH Vận tải Cửu Long: 150.000 cổ phần – chiếm 10% tỷ lệ cổ phần.
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

## 2 Ban kiểm soát

### 2.1 Thành phần Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh
1	Tổng Văn Thanh	Trưởng BKS
2	Nguyễn Tuấn Kiệt	Ủy viên BKS
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ủy viên BKS

### 2.2 Các thành viên Ban kiểm soát

#### ❖ Họ và tên: Tổng Văn Thanh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/8/1956
- Số CMT: 022303528 cấp ngày 25/3/2014 tại Công an TPHCM
- Quê quán: Long An
- Nơi ở hiện nay: 380 Lê Quang Định, P.11, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ: Trung học 9/12



- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
1993 – 11/2003	Đại lý tư nhân hãng sơn Bạch Tuyết
11/2003 – nay	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất STT
3/2015 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Thương mại – Sản xuất STT
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần – chiếm 3,3% tỷ lệ cổ phần.
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện nắm giữ: không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Nguyễn Tuấn Kiệt**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1/11/1985
- Số CMT: 301143147 cấp ngày 09/09/2005 tại Long An
- Quê quán: Long An
- Nơi ở hiện nay: 208/6 Ấp 6, Xã An Nhứt Tân, H. Tân Trụ, Tỉnh Long An
- Trình độ: Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/2007 – 11/2008	Kỹ thuật viên đoạn QLĐS số 10
12/2008 – 12/2008	Công nhân hàng giang đoạn QLĐS số 10
1/2009 – 5/2013	Công nhân hàng giang đoạn QLĐTND số 10
6/2013 – 3/20115	Nhân viên phòng kinh doanh đoạn QLĐTND số 10



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/2015 – nay	Nhân viên phòng kinh doanh, Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Nhân viên phòng kinh doanh, Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phiếu – tỷ lệ : 0,15% tỷ lệ cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện nắm giữ: không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/4/1977
- Số CMT: 024788024 cấp ngày 15/08/2007 tại Công an TPHCM
- Quê quán: Vĩnh Long
- Nơi ở hiện nay: 185 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ: Cử nhân Cao đẳng kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
07/2003 – 7/2004	Cảng vụ viên Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III
8/2004 – 3/2008	Kế toán tổng hợp Công ty DNTN Nhà hàng Phương Hà
4/2008 – 12/2012	Kế toán Công ty TNHH MTV ViNa Thông tin
1/2012 – 9/2014	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Sản xuất Nam Trang
10/2014 – 3/2015	Nhân viên đội cơ khí công trình Đoạn QLĐTNĐ số 10

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/2015 – nay	Nhân viên đội cơ khí công trình, Thành viên Ban Kiểm CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Nhân viên đội cơ khí công trình, Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phiếu – chiếm 0,1% tỷ lệ cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện nắm giữ: không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### 3 Ban Tổng giám đốc

#### 3.1 Cơ cấu Ban Tổng giám đốc

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Vũ Trung Tá	Tổng Giám đốc	Kiểm chủ tịch HĐQT
2	Ngô Thanh Liêm	Phó Tổng Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT
3	Nguyễn Trường Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT

#### 3.2 Thành viên Ban Tổng giám đốc

*Thông tin về các thành viên ban Tổng giám đốc vui lòng xem trong phần thông tin về Hội đồng quản trị.*

#### 3.3 Kế toán trưởng

❖ **Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Lan**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/7/1983
- Số CMT: 023589123 cấp ngày 08/04/2015 tại Công an TPHCM



- Quê quán: TPHCM
- Nơi ở hiện nay: 23 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng Đông, Q.2, TPHCM
- Trình độ: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
08/2006 – 6/2013	Kế toán viên Phòng Kế toán tài vụ, Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10
07/2013 – 3/2015	Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ, Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa số 10
3/2015 – 3/2016	Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính, CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
3/2016 - nay	Trưởng phòng Kế toán tài chính, CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.300 cổ phiếu – chiếm 0,2% tỷ lệ cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho Bộ Giao thông vận tải: không
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

#### 4 Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Hiện nay, thành viên trong Ban kiểm soát của Công ty chưa đáp ứng quy định về tư cách thành viên Ban kiểm soát theo Thông tư 121/2012/TT-BTC, Trưởng ban kiểm soát chưa có chuyên môn kế toán, Ban kiểm soát chưa có thành viên nào là kế toán viên hay kiểm toán viên, Công ty cam kết sẽ thay thế và bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

Trong năm 2015, Công ty đã ban hành các quy chế quản trị nội bộ như sau:

- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị;



- Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát;

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định nội bộ khác theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

## 5 PHỤ LỤC

- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh;
- BCTC kiểm toán Giai đoạn từ 01/07/2014 đến ngày 12/03/2015, Giai đoạn từ 13/3/2015 đến 31/12/2015 và Năm 2016;
- Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 36/2017/GCNCP-VSD do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/1/2017.

*TPHCM, ngày 21 tháng 03 năm 2017*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VŨ TRUNG TÁ**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CN.TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI  
TUQ. PHÓ TGD KIÊM GIÁM ĐỐC CN TP.HCM**



**TRƯƠNG HUỲNH ANH TUẤN**